

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28 /2025/ HNGĐ - ST
Ngày: 23 - 10 -2025
V/v tranh chấp: *Ly hôn, nuôi con
chung chưa thành niên*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình – Thư ký Toà án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2025 tại Toà án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025,
về việc: Ly hôn, nuôi con chung chưa thành niên theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 08/10/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:Chị Quách Thị H, sinh năm 1983; CCDCD số 017183009334,
cấp ngày 30/9/2024; Nơi cư trú: Thôn C, xã CD, tỉnh PT. (Có mặt);

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Ng, sinh năm 1982; CCDCD số 017082008353; Nơi
cư trú: Thôn CĐ, xã CD, tỉnh PT. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn cũng như trong quá trình giải quyết vụ án,
nguyên đơn chị Quách Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Quách Thị H kết hôn với anh Bùi Văn Ng ngày 24/6/22002
có đăng ký hôn tại UBND xã HT, huyện KB, tỉnh HB nay là xã CD, tỉnh PT. Sau khi
cưới vợ chồng về chung sống với mẹ đẻ anh Ng tại thôn CĐ, xã CD và có ba con

chung. Đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ng thường xuyên uống rượu say sưa và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên chị H đã đưa con thứ ba là cháu Đ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn C sinh sống, anh Ng vẫn ở tại thôn CD. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Bùi Văn Ng.

Về con chung: Chị H và anh Ng có ba con chung là Bùi Văn Th, sinh ngày 03/9/2003, con Bùi Thị Th, sinh ngày 22/3/2006 và con Bùi Thành Đ, sinh ngày 12/3/2012. Cháu Th, cháu Th đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi có gia đình riêng, không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị H xin nuôi con Bùi Thành Đ, sinh năm 2012 không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Bùi Văn Ng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày của anh Ng: Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Bùi Văn Ng nhưng không tổng đạt được vì anh Ng đi làm xa thì thoả mới về. Do không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tổng đạt được các văn bản của Tòa và niêm yết công khai các văn bản này theo quy định của pháp luật tại nơi anh Bùi Văn Ng đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn CD, xã CD, tỉnh PT, nhưng anh Ng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Theo đơn đề nghị của nguyên đơn - chị Quách Thị H

Tòa án nhân dân khu vực 13 – Phú Thọ xác minh được như sau:

Theo Biên bản xác minh tại Công an xã CD: Trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hiện anh Bùi Văn Ng có hộ khẩu tại thôn CD, xã CD, tỉnh PT, là nhân khẩu thuộc hộ bà Bùi Thị Ng là chủ hộ; không có thông tin về việc tạm trú tạm vắng đi nơi khác.

Theo Biên bản xác minh tại thôn CD: Anh Ng có vợ là chị Quách Thị H, anh chị sinh sống tại thôn CD cho đến năm 2015 chị H đưa con về bố mẹ đẻ ở thôn C sinh sống còn anh Ng vẫn sống cùng mẹ tại thôn CD; anh Ng hiện vắng mặt nơi cư trú thỉnh thoảng về thăm mẹ và các con, anh Ng làm ăn ở đâu không rõ.

Theo Biên bản xác minh đối với mẹ đẻ anh Ng là bà Bùi Thị H cho biết: Chị H và anh Ng kết hôn năm 2002 sau khi cưới vợ chồng về ở với bà H tại thôn CD, vợ chồng H - Ng có ba con chung là cháu Bùi Văn Th, sinh ngày 03/9/2003, con Bùi Thị Th, sinh ngày 22/3/2006 và cháu Bùi Thành Đ, sinh ngày 12/3/2012, hiện nay cháu Th và cháu Th đã trưởng thành đủ 18 tuổi và ra ở riêng. Năm 2014 - 2015 vợ

chồng chị H anh Ng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, bất đồng quan điểm trong các quan hệ ngoài xã hội, bà H đã nhiều lần hòa giải nhưng anh chị vẫn thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn đỉnh điểm dẫn đến năm 2015 chị H bỏ về sinh sống với bố mẹ đẻ tại thôn C không quan tâm liên hệ gì với anh Ng và gia đình chồng nữa. Vợ chồng không còn chung sống, anh Ng đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về thăm mẹ và các con sau đó lại đi. Bà có biết việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Ng và đã thông báo cho anh Ng biết, việc ly hôn của vợ chồng chị H anh Ng bà không can thiệp, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quách Thị H:

+ Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Ng.

+ Về nuôi con chung: Giao cho chị Quách Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Thành Đ, sinh ngày 12/3/2012 cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: chấp nhận sự tự nguyện của chị H, chưa yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Quách Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Bùi Văn Ng có nơi thường trú và nơi ở hiện tại thôn CD, xã CD, tỉnh PT. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ.

Bị đơn anh Bùi Văn Ng đã được Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Quách Thị H và anh Bùi Văn Ng đăng ký kết hôn vào ngày 24/6/2002 có đăng ký hôn tại UBND xã Hợp HT, huyện KB, tỉnh HB nay là xã CD, tỉnh PT, được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù mâu thuẫn giữa chị H và anh Ng đã được mẹ anh Ng hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Từ khi sống ly thân vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh Bùi Văn Ng biết được chị Quách Thị H làm đơn xin ly hôn anh, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản của Tòa cho anh Ng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Ng không đến Tòa án làm việc.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh Ng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, chị H và anh Ng đã sống ly thân được khoảng mười năm không quan tâm đến nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa chị H, anh Ng đã thực sự trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung của anh chị không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt. Mặt khác anh Ng biết chị H nộp đơn xin ly hôn nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quách Thị H, giải quyết cho chị Quách Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Ng.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị H anh Ng có ba con chung là Bùi Văn Th, sinh ngày 03/9/2003, con Bùi Thị Th, sinh ngày 22/3/2006 và con Bùi Thành Đ, sinh ngày 12/3/2012. Chị H trình bày: cháu Bùi Văn Th, sinh năm 2003 và cháu Bùi Thị Th, sinh năm 2006 đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi, có gia đình riêng, không đề nghị giải quyết. Được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị xin được nuôi con Bùi Khánh Đ, sinh ngày 12/3/2012, chưa yêu cầu anh Hòa cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh

Ngọc không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày về nguyện vọng đối với con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Bùi Khánh Đ, sinh ngày 12/3/2012 tại Biên bản lấy lời khai đề ngày 23/7/2025 trình bày bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ vì mẹ cháu là người thường xuyên quan tâm đến cuộc sống hàng ngày cũng như việc học hành của cháu. Chị H có nguyện vọng nuôi con, anh Ng không trình bày về nguyện vọng nuôi con, giữa chị H anh Ng không có thỏa thuận về việc nuôi con. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị H, chị H là lao động tự do thu nhập một tháng khoảng 9.000.000 đồng, có chỗ ở ổn định, có thời gian để chăm sóc con. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị Quách Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là Bùi Khánh Đ, sinh ngày 12/3/2012 cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn Ng chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Chị H và anh Ng có quyền thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. *Về nợ chung*: Không có, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.5. *Về án phí*: Chị Quách Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 53, Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quách Thị H

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Ng.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Quách Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Thành Đ, sinh ngày 12/3/2012 đến lúc cháu Đ trưởng thành

đủ 18 tuổi . Anh Bùi Văn Ng chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Chị H và anh Ng có quyền thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Chị Quách Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000365 ngày 16/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Quách Thị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án Ds tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 - Phú Thọ;
- UBND xã Cao Dương;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thị Lan Anh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

